

Bản án số: 7A/2021/HS-ST

Ngày: 12 - 01 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thúc.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vũ Xuân Miện.

2. Ông Đặng Ngọc Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Trần Hồng Gấm - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 325/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 348/2020/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020, đối với:

1. Bị cáo: Nguyễn Tuấn L, sinh năm 1988 tại tỉnh An Giang. Hộ khẩu thường trú: Ấp B, thị trấn C, huyện P, tỉnh An Giang; Chỗ ở: không có nơi ở nhất định. Nghề nghiệp: không; Trình độ văn hóa: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Văn P (đã chết), mẹ: Nguyễn Thị E; Vợ: Võ Anh T (sống ly thân) và có 1 người con sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Bản án số 153/2005/HSST ngày 24-6-2005 của TAND thành phố V, xử phạt Nguyễn Tuấn L 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10-9-2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố V. (có mặt)

2. Bị hại: Anh Nguyễn Bùi Hoàng N, sinh năm 1999. Địa chỉ: Thôn G, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận. (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Chị Hồ Thị Thu T, sinh năm 1989. Địa chỉ: 82/x đường H, Phường H, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

- Anh Nguyễn Văn L1, sinh năm 1972. Địa chỉ: 159/x/y đường Đ, Phường MH, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 05-9-2020, Nguyễn Tuấn L đi đến bến xe thành phố V thì thấy chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Exciter, biển số 72K1-183.xx của anh Nguyễn Bùi Hoàng N để ở khu vực rửa xe địa chỉ: 19x N, phường T, thành phố V, anh N có nhờ anh Nguyễn Văn L1 là chủ cơ sở rửa xe trông giữ. Lúc này, L đi lại, dắt chiếc xe ra khỏi khu rửa xe, rồi khởi động xe nhưng không được. L dắt chiếc xe ra bên ngoài bến xe theo lối cổng khu A. Sau đó, L dắt xe ra cây xăng cạnh bến xe để đổ xăng nhưng cây xăng đã đóng cửa, L tiếp tục dắt xe đến dựng tại khu giữ xe bên ngoài bến xe rồi gặp người quen tên T (không rõ lai lịch) và cùng ông T đi ăn tối, xong cả hai quay về chỗ L để xe và L nhờ ông T đẩy đến một cây xăng trên đường N, thành phố V để đổ xăng. Sau khi đổ xăng xong, L sử dụng để đi lại. Đến sáng ngày 09-9-2020, do cần tiền tiêu xài nên L gặp chị Hồ Thị Thu T tại khu vực trước địa chỉ 10x đường X, thành phố V hỏi mượn chị T số tiền 3.400.000đ (Ba triệu, bốn trăm ngàn đồng). Để làm tin với chị T, L đã giao chiếc xe mô tô biển số 72K1-183.xx cho chị T, chị T đồng ý nhưng không biết đây là xe do L trộm cắp mà có.

Tại Cơ quan Công an, Nguyễn Tuấn L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như vừa nêu trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 177/KL-HĐĐG-TTHS, ngày 06-10-2020, của Hội đồng định giá tài sản tổ tụng hình sự thành phố V, kết luận giá trị của chiếc xe máy biển số 72K1-183.xx là 10.500.000 đồng (Mười triệu, năm trăm ngàn đồng).

- Chiếc xe mô tô biển số 72K1-183.02 đã được thu hồi giao trả cho anh Nguyễn Bùi Hoàng N, anh N không yêu cầu gì thêm.

- Chị Hồ Thị Thu T yêu cầu Nguyễn Tuấn L bồi thường số tiền 3.400.000đ (Ba triệu, bốn trăm ngàn đồng).

Bản cáo trạng số 335/CT-VKS ngày 24-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Tuấn L, về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt. Đồng ý bồi thường cho chị T 3.400.000đ.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Nguyễn Tuấn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Căn cứ khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù; Về trách nhiệm: bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho chị T 3.400.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng và lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Khoảng 22 giờ 45 phút ngày 05-9-2020 tại khu vực nhà 159 Nam kỳ khởi nghĩa, phường Thắng Tam, thành phố V, bị cáo Nguyễn Tuấn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Bùi Hoàng N 01 chiếc xe mô tô Exciter biển số 72K1-183.02, trị giá 10.500.000đ (Mười triệu, năm trăm ngàn đồng). Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Tuấn L phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2005 bị TAND thành phố V, xử phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân lại tiếp tục phạm tội nên cần phải xử phạt nghiêm nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4] Xét quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng: Không.

[6] Trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho chị Hồ Thị Thu T 3.400.000đ.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo về phần tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự,

Xử phạt: Nguyễn Tuấn L 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 10-9-2020.

2. Xử lý vật chứng: không

3. Trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Nguyễn Tuấn L có nghĩa vụ bồi thường cho chị Hồ Thị Thu T 3.400.000đ (Ba triệu bốn trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hạn thời hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. V;
- Công an TP. V;
- Chi cục THADS TP. V;
- Những người TGTT;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trí Thức